

PHÁT TRIỂN CHƯƠNG TRÌNH MÔN GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG VÀ AN NINH Ở TRƯỜNG PHỔ THÔNG TRONG KỶ NGUYÊN MỚI: TỪ THỰC TRẠNG ĐẾN GIẢI PHÁP

Nguyễn Linh Phong - Thạch Quốc Đạt

Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh

Email: phongnl@hcmue.edu.vn.

Tóm tắt: Trong bối cảnh toàn cầu hóa, bùng nổ của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư và sự chuyển đổi sang nền kinh tế tri thức, việc đổi mới chương trình giáo dục phổ thông nói chung và môn Giáo dục quốc phòng và an ninh nói riêng là yêu cầu cấp thiết nhằm phát triển toàn diện phẩm chất và năng lực của học sinh. Bài báo tập trung phân tích các xu hướng phát triển chương trình tiên tiến trên thế giới, đặc biệt là cách tiếp cận năng lực và mô hình quản lý chương trình linh hoạt, để làm rõ những thách thức hiện tại đối với việc phát triển chương trình môn Giáo dục quốc phòng và an ninh ở Việt Nam. Trên cơ sở đó, đề xuất một số giải pháp đồng bộ, bao gồm việc áp dụng khung mô hình phát triển chương trình dựa trên chuẩn đầu ra, tăng cường tính tích hợp giữa lý thuyết và thực tiễn, thúc đẩy phát triển chương trình nhà trường với sự tham gia sâu rộng của các bên liên quan và nâng cao năng lực cho đội ngũ giảng dạy. Mục tiêu cuối cùng là xây dựng chương trình môn học hiệu quả, đáp ứng yêu cầu quốc phòng, an ninh trong giai đoạn mới và đào tạo thế hệ công dân toàn cầu có trách nhiệm.

Từ khóa: Chuyển đổi số, chương trình giáo dục phổ thông, giáo dục quốc phòng và an ninh, phát triển chương trình, tiếp cận năng lực.

Nhận bài: 06/12/2025; Biên tập: 07/12/2025; Phản biện: 12/12/2025; Duyệt đăng: 19/12/2025.

1. Đặt vấn đề

Sự phát triển mạnh mẽ của Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và quá trình toàn cầu hóa đang tạo ra những biến đổi sâu sắc trong đời sống kinh tế - xã hội. Trong bối cảnh đó, giáo dục và đào tạo được xác định là quốc sách hàng đầu, giữ vai trò quyết định trong việc nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế. Nghị quyết số 71-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XIII) nhấn mạnh yêu cầu đột phá phát triển toàn diện giáo dục và đào tạo, trong đó giáo dục phổ thông hướng tới mục tiêu phát triển toàn diện con người Việt Nam về phẩm chất, năng lực và nhân cách.

Hiện nay, giáo dục Việt Nam đang chuyển từ mô hình truyền thụ kiến thức sang mô hình phát triển phẩm chất và năng lực người học. Chương trình giáo dục hiện đại không chỉ trang bị kiến thức, kỹ năng mà còn chú trọng rèn luyện năng lực tư duy, hành động, hợp tác, giao tiếp và quản lý. Đây là yêu cầu chung đối với tất cả các môn học, trong đó có môn Giáo dục quốc phòng và an ninh. Với tính chất đặc thù, môn học này không chỉ cung cấp kiến thức về quốc phòng, an ninh mà còn góp phần bồi dưỡng bản lĩnh chính trị, ý thức trách nhiệm công dân và khả năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn.

Tuy nhiên, việc phát triển chương trình môn Giáo dục quốc phòng và an ninh ở trường phổ thông hiện nay vẫn còn những hạn chế, nổi bật là khung hướng hàn lâm hóa nội dung và mô hình quản lý tập trung, chưa phát huy được quyền tự chủ của nhà trường. Vì vậy, việc nghiên cứu các xu hướng quốc tế về phát triển chương trình, đặc biệt là các mô hình tiếp cận năng lực gắn với thực tiễn như CDIO,

nhằm đề xuất giải pháp đổi mới chương trình theo hướng tăng tính ứng dụng và hiệu quả là yêu cầu cấp thiết hiện nay.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Khái quát về xu hướng phát triển chương trình trong kỷ nguyên mới

Phát triển chương trình giáo dục là một quá trình liên tục nhằm điều chỉnh, hoàn thiện nội dung và phương thức tổ chức dạy học phù hợp với sự thay đổi của bối cảnh kinh tế - xã hội, tiến bộ khoa học - công nghệ và yêu cầu của thị trường lao động. Trong giai đoạn hiện nay, xu hướng phát triển chương trình giáo dục trên thế giới tập trung vào định hướng phát triển năng lực và chuẩn đầu ra, hướng tới phát triển toàn diện người học và nâng cao khả năng thích ứng trong bối cảnh toàn cầu hóa.

Xu hướng tiếp cận năng lực và chuẩn đầu ra. Tiếp cận năng lực được xem là điểm đổi mới cốt lõi của chương trình giáo dục hiện đại. Năng lực được hiểu là khả năng huy động tổng hợp kiến thức, kỹ năng, thái độ, động cơ và trách nhiệm xã hội để giải quyết hiệu quả các nhiệm vụ trong những bối cảnh cụ thể. Chương trình dựa trên tiếp cận năng lực nhấn mạnh việc vận dụng kiến thức vào thực tiễn, coi trọng trải nghiệm học tập và khả năng tự hoàn thiện của người học. Theo đó, việc xây dựng chương trình đòi hỏi xác định rõ các năng lực chung cốt lõi và năng lực đặc thù môn học. Chuẩn đầu ra là sự cụ thể hóa mục tiêu giáo dục thành các yêu cầu cần đạt có thể đo lường và đánh giá, phản ánh sự kết hợp giữa tri thức, kỹ năng và thái độ. Cách tiếp cận này góp phần khắc phục hạn chế của chương trình truyền thống vốn thiên về truyền thụ

kiến thức, ít chú trọng đến khả năng vận dụng và giải quyết vấn đề trong thực tiễn.

Xu hướng quốc tế hóa và tích hợp công nghệ. Quốc tế hóa chương trình giáo dục là xu thế tất yếu trong kỷ nguyên toàn cầu hóa, thể hiện ở việc tích hợp các yếu tố quốc tế, liên văn hóa và toàn cầu vào nội dung, chuẩn đầu ra, phương pháp dạy học và đánh giá. Mục tiêu của xu hướng này là trang bị cho người học tư duy toàn cầu, kỹ năng hội nhập và khả năng thích ứng với các thách thức phức tạp. Bên cạnh đó, tích hợp công nghệ vào chương trình đào tạo ngày càng được chú trọng. Nhiều quốc gia đã ứng dụng các công nghệ giáo dục hiện đại như trí tuệ nhân tạo, học trực tuyến và dữ liệu lớn nhằm hỗ trợ giảng dạy, quản lý và cá nhân hóa quá trình học tập. Công nghệ thông tin và truyền thông không chỉ thay đổi phương thức dạy học mà còn thúc đẩy vai trò chủ động của người học trong tự học, tự nghiên cứu và tự chịu trách nhiệm về kết quả học tập của bản thân.

2.2. Vận dụng khung mô hình phát triển chương trình môn Giáo dục quốc phòng và an ninh

* Mô hình phát triển chương trình nhà trường

Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018 đã trao quyền chủ động và trách nhiệm cho địa phương và nhà trường trong việc lựa chọn, bổ sung một số nội dung giáo dục và triển khai kế hoạch giáo dục phù hợp với đối tượng và điều kiện thực tiễn. Chương trình nhà trường là chương trình được nhà trường cụ thể hóa từ chương trình quốc gia, đảm bảo “phần mềm” mang tính linh hoạt, phù hợp với điều kiện thực tiễn địa phương và đặc điểm tâm sinh lý của học sinh [10].

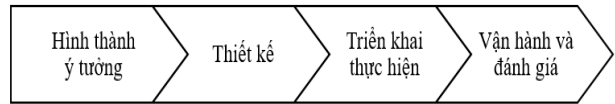
Đối với môn Giáo dục quốc phòng và an ninh, phát triển chương trình nhà trường cho phép trường học căn cứ vào nhu cầu, ưu tiên, các nguồn lực của địa phương (như sự hiện diện của các đơn vị quân sự, di tích lịch sử, điều kiện thực địa) để điều chỉnh nội dung, tổ chức hoạt động giáo dục một cách linh hoạt. Phát triển chương trình nhà trường không chỉ là điều chỉnh chương trình hiện có mà còn là nỗ lực tập thể của toàn bộ thành viên trong trường (giáo viên, học sinh, lãnh đạo) và các bên liên quan bên ngoài (phụ huynh, cộng đồng, chính quyền địa phương).

* Ứng dụng Mô hình CDIO

Mô hình CDIO (Conceive - Design - Implement - Operate) ban đầu được thiết kế cho các chương trình đào tạo kỹ thuật [7]. Tuy nhiên, bản chất của CDIO là giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo, đáp ứng yêu cầu xã hội trên cơ sở xác định chuẩn đầu ra, từ đó thiết kế chương trình và kế hoạch đào tạo. Trường Đại học Vinh đã áp dụng mô hình CDIO cho tất cả các chương trình đào tạo, bao gồm cả đào tạo giáo viên.

Đặc biệt, việc ứng dụng CDIO vào các môn Khoa học Xã hội và Nhân văn trong các nhà trường quân đội đã được chứng minh là có lợi ích đáng kể trong việc phát triển tư duy phản biện, lập luận và

phân tích, thay vì chỉ tập trung vào thiết kế và vận hành sản phẩm. Môn Giáo dục quốc phòng và an ninh, với tính chất chính trị, xã hội và thực tiễn quân sự, có thể áp dụng khung CDIO như sau:



Hình 1. Quy trình vận dụng mô hình CDIO trong phát triển chương trình môn Giáo dục quốc phòng và an ninh

Trong phát triển chương trình môn Giáo dục quốc phòng và an ninh, mô hình CDIO được xem là khung tiếp cận phù hợp nhằm gắn mục tiêu đào tạo với yêu cầu thực tiễn và chuẩn đầu ra.

Thứ nhất, hình thành ý tưởng (Conceive) tập trung xác định nhu cầu thực tế và chuẩn đầu ra của môn học. Chuẩn đầu ra không chỉ bao gồm kiến thức lý thuyết mà còn hướng tới phát triển năng lực đặc thù về quân sự, quốc phòng, năng lực cá nhân và định hướng nghề nghiệp như tư duy lãnh đạo, ra quyết định và xử lý tình huống. Các yêu cầu cần đạt cần được cụ thể hóa để học sinh có khả năng vận dụng hệ thống lý luận vào thực hiện những nhiệm vụ quốc phòng, an ninh cơ bản.

Thứ hai, thiết kế (Design) chương trình theo hướng tích hợp lý thuyết với thực hành, lấy các tình huống thực tế và chiến thuật cơ bản làm trọng tâm. Nội dung giảng dạy cần linh hoạt, gắn với thực tiễn quân đội và quốc phòng, phản ánh đúng đặc điểm và yêu cầu của môi trường quân sự, qua đó tăng tính ứng dụng và hấp dẫn của môn học.

Thứ ba, triển khai thực hiện (Implement) thông qua việc đổi mới phương pháp dạy học theo hướng phát triển năng lực. Các phương pháp như học tập dự án, nghiên cứu tình huống, thực hành thực tế, mô phỏng và ứng dụng công nghệ (thực tế ảo, bài tập tình huống) được khuyến khích sử dụng nhằm tăng tính trực quan, giúp học sinh chủ động chiếm lĩnh tri thức và rèn luyện kỹ năng.

Thứ tư, vận hành và đánh giá (Operate) nhấn mạnh việc kiểm tra, đánh giá kết quả đào tạo dựa trên khả năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn, thay vì chỉ đánh giá lý thuyết. Quá trình đánh giá cần được tổ chức theo chu trình phản hồi và cải tiến liên tục nhằm nâng cao chất lượng chương trình.

Bên cạnh định hướng đổi mới, thực tiễn phát triển chương trình môn Giáo dục quốc phòng và an ninh hiện nay vẫn đối mặt với nhiều thách thức. Về mục tiêu và nội dung, mục tiêu giáo dục phổ thông còn được xác định khá khái quát, mang tính lý tưởng, gây khó khăn cho việc cụ thể hóa nội dung học tập. Chương trình vẫn còn khuynh hướng hàn lâm hóa, thiên về truyền thụ tri thức lý thuyết, thiếu gắn kết với thực tiễn. Đối với môn Giáo dục quốc phòng và an ninh, điều này dễ dẫn đến tình trạng học sinh nắm kiến thức lý thuyết

nhưng thiếu kỹ năng thực hành và năng lực xử lý tình huống.

Về cơ chế quản lý và sự tham gia của các bên liên quan, hệ thống quản lý chương trình giáo dục phổ thông hiện nay còn nặng tính tập trung, hành chính, với một chương trình thống nhất áp dụng trên toàn quốc. Mô hình này chưa phù hợp với tư tưởng “mở” của chương trình hiện đại, hạn chế vai trò chủ động của địa phương, nhà trường, giáo viên và người học trong thiết kế, đánh giá và điều chỉnh chương trình. Sự tham gia của các bên liên quan như chính quyền địa phương, tổ chức xã hội và doanh nghiệp còn mờ nhạt; giáo viên chủ yếu tham gia ở khâu thực thi hơn là đánh giá và cải tiến chương trình.

Về năng lực đội ngũ, phát triển chương trình theo tiếp cận năng lực, tích hợp công nghệ và yêu cầu thực hành cao đòi hỏi giáo viên phải có kiến thức chuyên môn sâu, hiểu biết đặc thù quân sự, năng lực nghiên cứu và hướng dẫn thực hành. Tuy nhiên, công tác bồi dưỡng và phát triển chuyên môn liên tục cho đội ngũ giáo viên, giảng viên vẫn còn nhiều hạn chế.

Kết quả khảo sát ý kiến của 70 giáo viên và cán bộ quản lý cho thấy các thách thức trên tồn tại ở nhiều khía cạnh, từ mục tiêu - nội dung chương trình, cơ chế quản lý, điều kiện triển khai đến mức độ tham gia của các bên liên quan và năng lực đội ngũ, đặt ra yêu cầu tiếp tục đổi mới toàn diện chương trình môn Giáo dục quốc phòng và an ninh trong thời gian tới.

Bảng 1. Thống kê mô tả kết quả khảo sát thực trạng

Nội dung khảo sát	Giá trị nhỏ nhất	Giá trị lớn nhất	Trung bình	Độ lệch chuẩn
Mục tiêu, nội dung chương trình rõ ràng	2.10	4.90	3.42	0.61
Mức độ phù hợp giữa chương trình và thực tiễn	1.90	4.80	3.18	0.73
Cơ chế quản lý chương trình linh hoạt	1.70	4.60	2.94	0.82
Sự tham gia của các bên liên quan vào phát triển chương trình	1.80	4.70	3.05	0.76
Năng lực đội ngũ giáo viên trong phát triển chương trình	2.30	4.90	3.58	0.64

Kết quả khảo sát (Bảng 1) cho thấy các yếu tố liên quan đến phát triển chương trình môn học được đánh giá ở mức khá cao, với giá trị trung bình dao động từ 3.82 đến 4.21. Trong đó, năng lực đội ngũ giáo viên có điểm trung bình cao nhất (4.21), phản ánh đội ngũ cơ bản đáp ứng tốt yêu cầu triển khai chương trình theo định hướng mới. Nội dung mục tiêu và cấu trúc chương trình cũng được đánh giá tích cực (4.12), cho thấy người dạy và người quản lý đã nắm vững định hướng chung của chương trình. Tuy nhiên, cơ chế quản lý chương trình vẫn ở mức thấp hơn so với các nội dung còn lại (3.82), cho thấy sự linh hoạt trong quản lý, điều chỉnh và tổ chức thực hiện chương trình tại các cơ sở giáo dục còn hạn chế. Mức độ phù hợp

giữa chương trình và thực tiễn triển khai đạt 3.96, phản ánh chương trình tuy đã được cải tiến nhưng vẫn còn một số nội dung chưa thật sự sát với điều kiện dạy học và đặc thù của các trường phổ thông. Nhìn chung, kết quả khảo sát cho thấy thực trạng phát triển chương trình Giáo dục quốc phòng và an ninh có nhiều điểm tích cực, song cần tiếp tục điều chỉnh cơ chế quản lý, tăng cường phối hợp các lực lượng và nâng cao hiệu quả triển khai ở cấp trường.

2.4. Đề xuất giải pháp phát triển chương trình môn Giáo dục quốc phòng và an ninh

* Giải pháp về chuyển đổi khung phát triển chương trình theo chuẩn đầu ra và năng lực thực tiễn:

- Áp dụng mô hình phát triển chương trình theo chuẩn đầu ra, lấy năng lực làm cơ sở để tổ chức nội dung và thiết kế hoạt động học tập. Chuẩn đầu ra (hay yêu cầu cần đạt) môn Giáo dục quốc phòng và an ninh phải rõ ràng, đo lường được và tập trung vào năng lực ứng dụng kiến thức vào thực tiễn quốc phòng, an ninh. Nội dung học tập cần được tinh giản, loại bỏ các kiến thức có thể gây quá tải và tập trung vào những yếu tố cốt lõi, mang tính nền tảng, đảm bảo tính hiện đại và thiết thực.

- Khuyến khích tích hợp giữa lý thuyết và thực hành (học đi đôi với hành) trong suốt quá trình học tập, tương tự như các mô hình ở Hoa Kỳ và Úc. Đối với Giáo dục quốc phòng và an ninh, điều này có nghĩa là tăng cường thời lượng cho các hoạt động thực hành, sử dụng tình huống giả lập, dự án học tập và thực tế tại các đơn vị quân đội địa phương.

* Giải pháp về tăng cường quyền tự chủ và giao quyền phát triển chương trình nhà trường:

- Bộ Giáo dục và Đào tạo cần có văn bản chính thức về phát triển chương trình nhà trường, phân định rõ ràng các quyền quản lý nhà nước (Chương trình quốc gia với các chuẩn năng lực cần tuân thủ) và phân quyền cho các trường về phát triển chương trình nhà trường. Chương trình cần được thiết kế với “phần cứng” (nội dung cốt lõi, bắt buộc) và “phần mềm” (nội dung tùy chọn, tích hợp địa phương).

- Các trường học cần chủ động nghiên cứu đặc điểm địa bàn trường đóng, nhu cầu của học sinh và cộng đồng để xác định lĩnh vực có thể phát triển chương trình nhà trường và tích hợp vào chương trình quốc gia. Ví dụ, tích hợp các vấn đề an ninh địa phương, lịch sử quân sự địa phương hoặc các dự án bảo vệ môi trường, công trình công cộng (như trường Otari ở New Zealand).

* Giải pháp về thúc đẩy sự tham gia của các bên liên quan: Tăng cường sự phối hợp giữa nhà trường với các bên liên quan, đặc biệt là các tổ chức quân sự, công an, chính quyền địa phương và phụ huynh, từ khâu phân tích nhu cầu đến đánh giá chương trình. Sự tham gia này giúp Giáo dục quốc phòng và an ninh gắn liền với thực tế chiến đấu và công tác quân đội, đồng thời huy động được các nguồn lực (cơ sở vật chất, chuyên gia) cho hoạt động giảng dạy và thực hành.

* Giải pháp về đổi mới phương pháp giảng dạy và đánh giá:

- Giảng viên cần chuyển đổi tư duy giảng dạy, áp dụng các phương pháp tích cực như dạy học dự án (project-based learning), học tập dựa trên tình huống (case study) hoặc phương pháp đảo ngược (flipped learning). Ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong giảng dạy và quản lý học tập.

- Đổi mới đánh giá theo hướng đánh giá năng lực thực tế, không chỉ kiểm tra khả năng tái hiện tri thức: Áp dụng đa dạng công cụ đánh giá (trắc nghiệm, tự luận, tiêu chí đánh giá, bảng kiểm) và chú trọng đánh giá sự tiến bộ của mỗi người học trong toàn quá trình.

* Giải pháp về nâng cao năng lực cho đội ngũ giáo viên: Đào tạo và bồi dưỡng thường xuyên cho đội ngũ giáo viên, giảng viên về kỹ năng phát triển chương trình (gồm các kỹ năng phân tích bối cảnh, xác định mục tiêu, chuẩn đầu ra, xây dựng nội dung, thực hiện và đánh giá, điều chỉnh). Cần tạo cơ hội để giáo viên tham gia các chương trình trao đổi, hội thảo quốc tế nhằm cập nhật xu hướng và nâng cao năng lực chuyên môn. Đối với môn Giáo dục quốc phòng và an ninh, giáo viên cần được trang bị kiến thức chuyên môn sâu và hiểu biết về đặc thù quân sự để giảng dạy phù hợp với môi trường quân đội.

3. Kết luận

Việc phát triển chương trình môn Giáo dục quốc phòng và an ninh trong kỷ nguyên mới là một hoạt động chiến lược, đòi hỏi sự chuyển đổi căn bản từ mô hình giáo dục truyền thống sang mô hình định hướng năng lực, linh hoạt và thích ứng với bối cảnh xã hội và công nghệ. Nghiên cứu này đã hệ thống hóa và phân tích các xu hướng phát triển chương trình tiên tiến, nhấn mạnh vào khung lý luận về tiếp cận năng lực, chuẩn đầu ra và mô hình phát triển chương trình nhà trường với sự tham gia của các bên liên quan. Thách thức hiện tại nằm ở cơ chế quản lý tập trung truyền thống và nhu cầu tự chủ, linh hoạt của nhà trường. Các giải pháp được đề xuất tập trung vào việc áp dụng các mô hình hệ thống như CDIO để thiết kế chương trình theo năng lực thực tiễn quân sự, quốc phòng, tăng cường tích hợp lý thuyết và thực hành, đồng thời phân quyền cho nhà trường trong việc điều chỉnh chương trình cho phù hợp với đặc thù địa phương và nguồn lực sẵn có. Việc nâng cao năng lực cho đội ngũ giáo viên trong việc thiết kế và triển khai chương trình là yếu tố then chốt để đảm bảo tính bền vững và hiệu quả của công cuộc đổi mới này. Việc kiên định với định hướng đổi mới và tích hợp các kinh nghiệm quốc tế sẽ giúp chương trình Giáo dục quốc phòng và an ninh không chỉ truyền đạt kiến thức mà còn xây dựng được thế hệ công dân có bản lĩnh chính trị, năng lực tư duy và khả năng đóng góp vào sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc trong bối cảnh toàn cầu hóa ■

* Lời cảm ơn: Nghiên cứu này được tài trợ bởi Nguồn ngân sách khoa học và công nghệ Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh trong đề tài sinh viên NCKH năm học 2025 - 2026.

Tài liệu tham khảo

- [1]. Hoàng Phan Hải Yến & cộng sự. *Xu hướng phát triển chương trình đào tạo giáo viên ở các nước trên thế giới và bài học cho phát triển chương trình ở Trường Đại học Vinh*. Tạp chí khoa học Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, 70 (1), 2025, tr.78 - 89.
- [2]. Nguyễn Đức Chính & Vũ Lan Hương (2015). *Phát triển chương trình giáo dục*. Hà Nội: Nxb. Giáo dục Việt Nam.
- [3]. Nguyễn Quốc Trị & cộng sự. *Nghiên cứu quá trình phát triển lý luận chương trình và quản lý chương trình giáo dục phổ thông ở Việt Nam*. Tạp chí Giáo dục, 23(12), 2023, tr.41-46.
- [4]. Quốc hội (2019). *Luật Giáo dục 2019*.
- [5]. Trần Kiều. *Nhìn lại quá trình gần 60 năm phát triển chương trình giáo dục phổ thông từ sau cách mạng tháng Tám*. Tạp chí Khoa học Giáo dục, tập 136, 2017, tr.1-5.

Curriculum development for the national defense and security education subject in the general schools in the new era: From current situation to solutions

Nguyen Linh Phong - Thach Quoc Dat
Ho Chi Minh City University of Education
Email: phongnl@hcmue.edu.vn.

Abstract: In the context of globalization, the explosion of the Fourth industrial revolution, and the transition to a knowledge-based economy, innovating the general education curriculum, and specifically the subject of National defense and security education, is an urgent requirement to comprehensively develop students' qualities and abilities. This article analyzes advanced curriculum development trends worldwide, particularly competency-based approaches and flexible curriculum management models, to clarify current challenges in developing the National defense and security education curriculum in Vietnam. Based on this, several comprehensive solutions are proposed, including the application of a curriculum development framework based on learning outcomes, strengthening the integration between theory and practice, promoting school curriculum development with broad stakeholder participation, and enhancing the capacity of the teaching staff. The final goal is to develop an effective curriculum that meets the requirements of national defense and security in the new era and to train a generation of responsible global citizens.

Keywords: Digital transformation, general education curriculum, National defense and security education, curriculum development, competency - based approach.